TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:24/2018/DS - ST Ngày 28 tháng 9 năm 2018 V/v "Tranh chấphợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghiệp;
2. Ông Nguyễn Đình La.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ý Tưởng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mậu Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST - DS ngày 31 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:66/2018/QĐXXST - DS ngày23 tháng 8 năm 2018giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VN TV.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số 9, ĐVB, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Gi – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1989(Có mặt).
Địa chỉ: Số 60, đường LD, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

2.*Bị đơn*: Anh Phùng Văn Th, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn HT, xã HT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 4 năm 2018 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Th trình bày: Ngày 25 tháng 9 năm 2016 anh Phùng Văn Th có ký Hợp đồng tín dụng số 20160922- 129002- 3555 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VN TV (Công ty tài chính) để vay số tiền 28.736.196 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3,75 %/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận anh Phùng Văn Th có trách nhiệm thanh toán số tiền 53.338.000đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng (tương đương với 36 kỳ thanh toán) 35 kỳ đầu mỗi kỳ trả số tiền 1.468.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 1.958.000 đồng). Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01 tháng11 năm 2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Th nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính được 03 kỳ với tổng số tiền là 5.828.000đ trong đó tiền gốc là 2.460.985đ, tiền lãi là 3.367.000đ. Kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2017 anh Th không trả tiền là đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng là không thanh toán tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do anh Th đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên Công ty tài chính đã khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Phùng Văn Th phải thực hiện hợp đồng trả một lần cho Công ty tài chính toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi tính đến ngày 14-9-2018 là 43.128.537đồng trong đó tiền nợ gốc là 26.275.211 đồng, tiền nợ lãi trong hạn theo hợp đồng tín dụng là 16.853.326đồng. Đối với tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng Công ty tài chính không yêu cầu anh Th phải thanh toán nhưng đề nghị phải chịu lãi suất chậm thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Phùng Văn Th vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập đối với anh Phùng Văn Th nhưng anh Th đều vắng mặt. Do vậy, Tòa án không thu thập được chứng cứ đối với anh Th và không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Phùng Văn Th phải thanh toán cho Công ty Tài chính tiền gốc và tiền lãi là 43.128.537đồng trong đó tiền nợ gốc là 26.275.211 đồng, tiền nợ lãi trong hạn theo hợp đồng tín dụng là 16.853.326đồng và lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Án phí dân sự sơ thẩm anh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VN TV và anh Phùng Văn Th. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh Th nhiều lần. Quá trình thu thập chứng cứ đối với gia đình anh Th xác định được anh Th đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của Công ty tài chính và triệu tập anh, nhưng anh Th đều không đến Tòa án theo giấy triệu tập và không thông báo địa chỉ cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và cho gia đình biết địa chỉ cụ thể của anh, như vậy anh Th đã cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án không thu thập được chứng cứ đối với anh Th. Đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện nên cần áp dụng điểm e, khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2].Thỏa thuận giữa các bên được thể hiện trong nội dung của hợp đồng tín dụng số 20160922- 129002- 3555 ngày 25 tháng 9 năm 2016 giữa bên cho vay là Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VN TV và bên vay là anh Phùng Văn Th, số tiền vay là 28.736.196 đồng với mục đích vay, lãi suất, cách thức tính lãi, số tiền chưa trả phản ánh đúng như đại diện của nguyên đơn tại phiên tòa. Hợp đồng tín dụng nêu trên đã được hai bên ký kết theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật. Hợp đồng trên là hợp pháp để các bên thực hiện. Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng tín dụng vay tiền của Công ty tài chính anh Th mới trả được 5.828.000đ tiền nợ gốc và nợ lãi. Từ ngày 30 tháng 9 năm 2017 đến nay anh Th không thực hiện nghĩa vụ của mình để trả nợ gốc và lãi cho Công ty tài chính theo hợp đồng đã ký kết, lỗi hoàn toàn thuộc về anh Th. Công ty Tài chính đề nghị anh Th trả tiền gốc và tiền lãi là có căn cứ. Cần buộc anh Th trả cho Công ty Tài chính số tiền gốc và tiền lãi là 43.128.537đồng trong đó tiền nợ gốc là 26.275.211 đồng, tiền nợ lãi trong hạn theo hợp đồng tín dụng là 16.853.326đồng. Đối với tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, đây là khoản tiền vay được áp dụng theo Luật các tổ chức tín dụng, nhưng phía nguyên đơn tự nguyện đề nghị không áp dụng lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà đề nghị sau khi bản án có hiệu lực pháp luật áp dụng mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Yêu cầu của đại diện nguyên đơn là tự nguyên và phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

[3]Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án có căn cứ, được xem xét khi quyết định

[4].Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp khi khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 280,463,466, 357,468 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91,95,98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Phùng Văn Th phải thanh toán nợ cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VN TV số tiền 43.128.537đ (Bốn mươi ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng) trong đó: Nợ gốc là 26.275.211đồng; Nợ lãi là 16.853.326đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VN TV có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phùng Văn Th không thanh toán số tiền trên thì anh Th phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phùng Văn Thăng phải chịu 2.156.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Trả lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VN TV 995.000đ(Chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001017 ngày 31 tháng 5 năm 2018.

3.Quyền kháng cáo:Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân huyện TD;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD;
-Các đương sự;
-LưuHS,VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Bích Ngọc